

Số: 206/QĐ-STC

Hà Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành hệ thống tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng theo  
tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG**

Căn cứ Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính;

Căn cứ Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về kế hoạch triển khai TCVN ISO 9001:2015 (thay thế TCVN ISO 9001:2008) tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Ban ISO và Chánh văn phòng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành hệ thống tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Sở Tài chính. Hệ thống tài liệu bao gồm: 01 sổ tay chất lượng và các quy trình (danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Trưởng các Phòng nghiệp vụ, Ban ISO có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo đúng quy trình, quy định của hệ thống tài liệu trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Ban ISO của Sở Tài chính đề có biện pháp giải quyết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Chánh Văn phòng sở, Ban ISO, Trưởng các phòng nghiệp vụ và cán bộ, CCVC Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

*Nơi nhận:* *mm*

- Như điều 3;
- Sở KHCN;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng NV;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Hà Việt Hưng**

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001: 2015 ÁP DỤNG TẠI  
SỞ TÀI CHÍNH HÀ GIANG**

*(Ban hành theo quyết định số 206/QĐ-STC ngày 20 tháng 10 năm 2017  
của Sở Tài chính Hà Giang)*

Số TT	Mã số	Tên tài liệu	Đơn vị thực hiện
1	CSCL	Chính sách chất lượng	Ban ISO, Các phòng nghịệp vụ
2	MTCL	Mục tiêu chất lượng	
3	STCL	Sổ tay chất lượng	
4	QT.ISO.01	Quy trình kiểm soát thông tin, dữ liệu dạng văn bản	
5	QT.ISO.02	Quy trình đánh giá nội bộ	
6	QT.ISO.03	Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp, hành động khắc phục	
7	QT.ISO.04	Quy trình Xem xét Lãnh đạo	
8	QT.ISO.05	Quy trình nhận diện bối cảnh tổ chức và các bên hữu quan	
9	QT.ISO.06	Quy trình đánh giá rủi ro	
10	QT.PGC.01	Chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Phòng Giá - công sản
11	QT.PGC.02	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	
12	QT.PGC.03	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	
13	QT.PGC.04	Bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
14	QT.PGC.05	Điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
15	QT.PGC.06	Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
16	QT.PGC.07	Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	
17	QT.PTK.01	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Phòng Tin học và thống kê
18	QT.PTK.02	Quy trình quản lý thiết bị tin học và phần mềm ứng dụng	
19	QT.VPH.01	Quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến	Văn phòng sở
20	QT.VPH.02	Quy trình xét thi đua khen thưởng	
21	QT.VPH.03	Quy trình thanh toán nội bộ	



*Handwritten signature*

22	QT.PVX.01	Quy trình thẩm tra dự toán chi NSNN các đơn vị dự toán khối tỉnh	Phòng Tài chính HCSN
23	QT.PVX.02	Quy trình thẩm tra quyết toán chi NSNN các đơn vị dự toán khối tỉnh	
24	QT.TTR.01	Quy trình thanh tra tài chính	Phòng Thanh tra
25	QT.TTR.02	Quy trình giải quyết đơn thư khiếu nại và tố cáo	
26	QT.PDT.01	Quy trình quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước	Phòng Tài chính Đầu tư
27	QT.TDC.01	Dịch vụ (liên kết) thẩm định giá tài sản là động sản, bất động sản	TT Dịch vụ tài chính
28	QT.TDC.02	Dịch vụ cung cấp thông tin giá mua sắm, sửa chữa tài sản	

